

KẾ HOẠCH DẪN TÀU  
Ngày 18 tháng 9 năm 2025

Kính gửi :

- Cảng vụ hàng hải Cần Thơ, Đại diện An Giang, Hậu Giang, Trà Vinh;
- Cảng vụ hàng hải Kiên Giang, Đại diện Hòn Chông, Phú Quốc;
- Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực IV;
- Đại diện Thường Phước - Vĩnh Xương, Sa Đéc, Vĩnh Long;
- Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III, Đại diện Mỹ Tho.

I. TÀU ĐẾN :

| STT | Họ tên Hoa tiêu | Tên Tàu        | Quốc tịch | Chiều dài | Mớn nước | GT   | Cầu bến   | Thời gian | ĐẠI LÝ | Ghi chú           |
|-----|-----------------|----------------|-----------|-----------|----------|------|-----------|-----------|--------|-------------------|
| 1   | P18(BẢO) - THI  | TTP 68         | VN        | 91.9      | 4.2      | 2995 | ĐA - TN   | 03H00     | MEKONG | ETA 17H00 - 17/09 |
| 2   | P5(HẢI A)       | TRONG TRUNG 89 | VN        | 88.8      | 4.6      | 1830 | ĐA - PTMK | 05H00     | MEKONG | ETA 23H00 - 17/09 |
| 3   | P32(TÍN)        | INDOCHINE II   | Cambodia  | 52        | 2        | 1507 | SĐ - MTHO | 10H00     | MEKONG |                   |
| 4   | P29(NHÂN)       | AQUA MEKONG    | Cambodia  | 62.4      | 2        | 1300 | SĐ - MTHO | 11H00     | MYTHO  |                   |

II. TÀU ĐI :

| STT | Họ tên Hoa tiêu   | Tên Tàu          | Quốc tịch | Chiều dài | Mớn nước | GT   | Cầu bến     | Thời gian | ĐẠI LÝ   | Ghi chú |
|-----|-------------------|------------------|-----------|-----------|----------|------|-------------|-----------|----------|---------|
| 1   | P14(KỶ)           | DUZGIT INTEGRITY | Malta     | 131.8     | 5.9      | 7833 | CC - ĐA     | 06H00     | MEKONG   |         |
| 2   | P20(LINH)         | VIET THUAN 11-01 | VN        | 119.9     | 3        | 6225 | KN CC2 - ĐA | 06H00     | VIET TIN |         |
| 3   | P21(DÂN)          | VIET THUAN 11-03 | VN        | 119       | 3        | 5566 | KN CC2 - ĐA | 06H00     | VIET TIN |         |
| 4   | P30(VIỆT)         | MINH QUANG 05    | VN        | 104.9     | 3        | 4125 | KN CC2 - ĐA | 06H00     | VIET TIN |         |
| 5   | P33(KHOA)         | TRUONG NGUYEN 89 | VN        | 103.1     | 3        | 2242 | XMCTHG - ĐA | 07H00     | SONG HAU |         |
| 6   | P34(ĐẠT)          | PHU DAT 15       | VN        | 89        | 4        | 2100 | PTMK - ĐA   | 10H00     | PVTRANS  |         |
| 7   | P22(TRUNG) - BÌNH | INDOCHINE        | Cambodia  | 52        | 2        | 456  | MTHO - SĐ   | 10H00     | MEKONG   |         |

III. TÀU DỜI :

| STT | Họ tên Hoa tiêu | Tên Tàu          | Quốc tịch | Chiều dài | Mớn nước | GT   | Cầu bến        | Thời gian | ĐẠI LÝ   | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------------|-----------|-----------|----------|------|----------------|-----------|----------|---------|
| 1   | P26(KHỎE)       | VIET THUAN 168   | VN        | 136.2     | 6.6      | 9693 | KN CC1 - CC    | 06H30     | VIET TIN |         |
| 2   | P26(KHỎE)       | VIET THUAN 11-03 | VN        | 119       | 3        | 5566 | NDSH1 - KN CC2 | 00H00     | VIET TIN |         |
| 3   | P26(KHỎE)       | EPIC 09          | VN        | 103       | 5        | 6559 | KN CC2 - NDSH1 | 00H30     | VIET TIN |         |

\* TÌNH TRẠNG PHẠO LƯỜNG

Cần Thơ, ngày 17 tháng 9 năm 2025

TL. GIÁM ĐỐC

PHỤ TRÁCH PHÒNG HOA TIÊU - PHƯƠNG TIỆN



Nguyễn Đông Kỳ